

Bản án số: **08/2026/HS-ST**

Ngày: 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hạnh

Bà Lê Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng và bà Hoàng Hải T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Đức T1 (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1983 tại xã T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đức T2, sinh năm 1947 và bà Nông Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Y, sinh năm 1983, và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 05/8/2025, bị công an xã T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC.

Nhân thân: Năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 04/2021/QĐ-TA, ngày 09/3/2021, chấp hành xong ngày 08/10/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T (có mặt).

* *Người làm chứng*: Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1983 - Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* *Người chứng kiến*: Ông Hứa Quang T3, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03/9/2025, tổ công tác Công an xã T thực hiện nhiệm vụ kiểm danh, kiểm diện người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn thôn T, xã T thì phát hiện bắt quả tang Hoàng Đức T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ: Tại túi quần phía trước bên trái T1 đang mặc trên người một gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, được gói bằng ba lớp, lớp ngoài cùng là giấy mặt trong màu trắng, mặt ngoài màu bạc, lớp tiếp theo là giấy màu trắng có dòng kẻ, trong cùng là một lớp nilon màu hồng, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; Tạm giữ hai bơm kim tiêm loại 03ml/cc đã qua sử dụng trong túi quần phía trước bên phải T1 đang mặc trên người.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả T1 dương tính với chất ma túy. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của T1 niêm phong trong chai nhựa ký hiệu T3 gửi trưng cầu giám định.

Cơ quan điều tra tiến hành mở phong bì niêm phong ký hiệu T1, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,162g (không đầy một sáu hai gam), sau đó tiến hành niêm phong lại chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 để gửi trưng cầu giám định. Số vật chứng còn lại gồm giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ, được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu L2.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình, phương tiện liên quan đối với T1 tại thôn T, xã T, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Khối lượng mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 là 0,162g (không đầy một sáu hai gam).

Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất M, MAM - 6, MAM -3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu của Hoàng Đức T1 gửi giám định.

Xác minh nhân thân: Năm 2022, Hoàng Đức T1 bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 385a/QĐ-UBND, ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã T, tỉnh

Thái Nguyên), thời hạn quản lý từ ngày 10/10/2022, ngày 10/10/2024 chấp hành xong (theo Giấy chứng nhận số 02/GXN-CNMT của Ủy ban nhân dân xã T). Sau đó, T1 tiếp tục sử dụng ma túy và bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thái Nguyên, thời hạn là 01 năm, kể từ ngày 05/8/2025. Đồng thời, Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 05/8/2025) đối với T1.

Quá trình điều tra, Hoàng Đức T1 khai nhận: Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 03/9/2025, T1 đi từ nhà ra đường liên thôn để đón xe mô tô của người đi đường đi nhờ ra đến ngã ba Bản S, xã N. Sau đó, lại đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến thôn Bản Tặc, xã N, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, T1 gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi “*Có ma túy bán không*”, người này trả lời “*Có, có lấy không? Lấy thì lấy tiền đây*”, T1 đưa cho người này số tiền 200.000 đồng và người này đưa cho T1 một gói nhỏ bên trong chứa ma túy rồi T1 cất giấu vào trong người mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T1 đi nhờ xe của một người khác quay về nhà, nhưng chưa kịp sử dụng thì đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an xã T tiến hành xét nghiệm, yêu cầu kiểm tra đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy T1 vừa mua được. Trước đó, chiều ngày 02/9/2025, T1 đi đến thôn Bản Tặc, xã N tìm mua được một gói ma túy với số tiền 100.000 đồng với một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ), sau khi mua được ma túy, T1 đi vào một đoạn đường lâm nghiệp thuộc thôn Bản Tặc, xã N một mình sử dụng hết số ma túy này bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, sau khi sử dụng xong T1 vứt bơm kim tiêm, vỏ đựng nước cất ở lề đường. Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ việc này.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-KV8, ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Đức T1 về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Đối với tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả hai tội danh.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì ký hiệu T24, L2, T2, T4.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. LỜI sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức T1 khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 03/9/2025, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,162g (*không thấy một sáu hai gam*) ma túy, loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T1 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Hoàng Đức T1 đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy (ngày 10/10/2024) và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 162/QĐ-UBND, ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thái Nguyên, thời hạn 01 năm kể từ ngày 05/8/2025. Do vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T1 ngày 02/9/2025 đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03/9/2025; Biên bản mở đóng niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và gửi mẫu giám định ngày 03/9/2025, phù hợp với Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 09/9/2025, Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, phù hợp với các tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Hoàng Đức T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội

“Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Điều 249. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Điều 256a. Tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

c) Đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được đưa đi cai nghiện, hiểu rõ tác hại của chất ma túy, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống dẫn đến nghiện chất ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,162g (không phải một sáu hai gam) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Mặt khác, ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có một tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Xét bị cáo có tài sản riêng, không thuộc diện gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Số ma túy hoàn lại sau khi giám định, phong bì, bao gói cũ, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 que test phát hiện nhanh chất ma túy là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với hai người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (H) cho bị cáo các ngày 02 và 03/9/2025, quá trình điều tra, không xác định được danh tính, địa chỉ của hai người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý là có căn cứ.

Đối với những người đàn ông bị cáo đi nhờ xe để đi mua ma túy và quay về, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành lấy lời khai, làm rõ là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hoàng Đức T1 phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T24, bên trong có 0,132g (không phẩy một ba hai gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L2, bên trong có giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng loại 3ml/cc.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T4, bên trong có 01 que test phát hiện nhanh chất ma túy trong cơ thể của Hoàng Đức T1 ngày 03/9/2025.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệt